

**ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



**CAO THÚY HÀ**

**PHÁP LUẬT PHÒNG CHỐNG VÀ KHẮC PHỤC  
Ô NHIỄM NƯỚC, QUA THỰC TIỄN  
TẠI QUẢNG BÌNH**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018**

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Hà Thị Mai Hiền**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ họp  
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn.....	4
5. Phương pháp nghiên cứu .....	4
6. Những đóng góp của luận văn.....	4
7. Kết cấu của luận văn.....	5
<b>Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC .....</b>	<b>6</b>
1.1. Khái niệm về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước .....	6
1.1.1. Khái niệm ô nhiễm nước .....	6
1.1.2. Khái niệm phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước.....	6
1.2. Khái quát pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước ...	6
1.2.1. Khái niệm pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước ...	6
1.2.2. Vị trí, vai trò của pháp luật phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước....	6
1.2.3. Nguyên tắc của pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước .....	7
1.2.4. Tiêu chí để đánh giá pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước .....	7
1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước .....	7
1.3.1. Nhân tố khách quan .....	7
1.3.2. Nhân tố chủ quan.....	8
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH .....</b>	<b>10</b>
2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước .....	10
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình .....	12
2.2.1. Đánh giá tình hình về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình.....	12
2.2.2. Những kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình .....	12

2.2.3. Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình.....	13
2.2.4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế.....	13
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....</b>	<b>15</b>
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG VÀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC.....</b>	<b>16</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật.....	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước.....	16
3.2.1. Hoàn thiện các quy định tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.....	16
3.2.2. Hoàn thiện các quy định về đánh giá tác động môi trường.....	16
3.2.3. Hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải.....	17
3.2.4. Hoàn thiện các quy định về bồi thường thiệt hại đối với môi trường.....	17
3.2.5. Xây dựng văn bản pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước.....	17
3.3. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước.....	18
<b>KẾT LUẬN CHƯƠNG 3.....</b>	<b>19</b>
<b>KẾT LUẬN.....</b>	<b>20</b>

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Nước là loại tài nguyên quý giá, là một trong những yếu tố cơ bản đảm bảo sự sống trên hành tinh chúng ta. Nước là động lực chủ yếu chi phối mọi hoạt động dân sinh, kinh tế của con người. Trữ lượng trên thế giới rất lớn nhưng không phải là vô tận, bởi sức tái tạo của dòng chảy cũng nằm trong một giới hạn nào đó, với áp lực của sự gia tăng dân số, nhu cầu phát triển kinh tế của xã hội đã ảnh hưởng tiêu cực đến tài nguyên nước như tăng dòng chảy, lũ quét, cạn kiệt nguồn nước mùa cạn, hạ thấp nước ngầm, suy thoái chất lượng nước....

Ở nước ta từ khi chuyển sang nền kinh tế thị trường cùng với sự phát triển của xã hội, đã làm nảy sinh nhiều vấn đề môi trường, đặc biệt là môi trường nước. Một số thành phố lớn hay tại những địa phương có khu công nghiệp đã và đang bị suy thoái, nguyên nhân chính là do nước thải sinh hoạt và nước thải của các khu công nghiệp chưa qua xử lý dẫn đến sự hủy diệt môi trường sống của các sinh vật và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống con người.

Cùng với guồng quay suy thoái về môi trường nước của Việt Nam, Quảng Bình ngày nay cũng không tránh khỏi tình cảnh ấy. Nhưng, để Quảng Bình phát triển một cách bền vững và đặc biệt phát triển về du lịch địa phương và khai thác thủy hải sản thì xã hội - với thành phần bao gồm là người dân đất Việt nói chung và người con đất quê hương Quảng Bình nói riêng cần chú trọng quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tài nguyên nước bởi chính nó đóng một vai trò đặc biệt quan trọng, là thành phần thiết yếu của sự sống và môi trường, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển bền vững và toàn diện của tỉnh Quảng Bình trong tương lai.

Qua những sự kiện thời sự gần đây như vụ xả thải của Công ty TNHH gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh ảnh hưởng đến các tỉnh miền trung trong đó có Quảng Bình và trận lũ lịch sử tháng 10 năm 2016 cả tỉnh Quảng Bình đã chìm trong biển nước gây ra những thiệt hại nặng nề cho người dân. Từ đó, càng cho thấy môi trường nước ở Quảng Bình đang ngày càng suy giảm cả về số lượng và chất lượng trong khi nhu cầu sử dụng nước ngày càng tăng và đó chính là nguyên nhân gây ra khủng hoảng về nước. Do đó việc thực hiện đúng quy định của pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước cần phải được quan tâm khẩn thiết ở tỉnh Quảng Bình. Việc quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên nước có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của con người đất Quảng Bình. Vì vậy nó đã trở thành chủ đề

quan trọng không chỉ đối với người dân Quảng Bình mà luôn là chủ đề được bàn thảo nhiều nhất trên các diễn đàn thời sự của Việt Nam gần đây. Giải quyết các vấn đề liên quan đến ô nhiễm môi trường nước cần thiết phải xem xét các yếu tố có liên quan trên quan điểm tổng hợp, toàn diện và mục tiêu cuối cùng là đạt được sự hài hòa trong phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường.

Nhận thức rằng, việc nghiên cứu về pháp luật phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước có ý nghĩa quan trọng đối với việc nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường nước và đưa ra giải pháp để đảm bảo tài nguyên nước đáp ứng được những nhu cầu hiện tại của người dân Quảng Bình mà không gây phương hại đến việc đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai, đồng thời giảm thiểu tổn hại tới hệ thống kinh tế - xã hội và môi trường; đảm bảo pháp luật về bảo môi trường nước được thực thi nghiêm túc và văn minh tại quê hương Quảng Bình. Vì những lẽ đó, với trách nhiệm người con muốn cống hiến cho quê hương Quảng Bình, học viên có động lực và tâm huyết đề lựa chọn nghiên cứu vấn đề “**Pháp luật phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước, qua thực tiễn tại Quảng Bình**” – và đây cũng chính là tên đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu**

Ô nhiễm nước là một trong những vấn đề đang được quan tâm hiện nay. Tình hình ô nhiễm xảy ra ở khắp mọi nơi cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội của mọi quốc gia. Ô nhiễm nước hiện nay tại Việt Nam cũng đang trong tình trạng báo động. Tuy nhiên, những nghiên cứu về pháp luật phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước còn rất ít. Liên quan đến đề tài này, có đề tài:

- Luận văn Thạc sĩ “*Luật Tài nguyên nước Việt Nam thực trạng và giải pháp*” của học viên Đỗ Bích Ngọc (2010), Trường Đại học Luật Hà Nội. Luận văn tập trung nghiên cứu: những nội dung cơ bản của Luật Tài nguyên nước về khai thác, sử dụng, bảo vệ và quản lý tài nguyên nước; những kết quả đạt được, những nội dung còn hạn chế, bất cập để từ đó đưa ra những đề xuất, kiến nghị nhằm hoàn thiện Luật. Tuy nhiên đề tài này mới chỉ tập trung nghiên cứu Luật Tài nguyên nước và không tìm hiểu các văn bản dưới luật.

- Luận văn Thạc sĩ “*Pháp luật tài nguyên nước Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường*” của học viên Nguyễn Thị Phương (2010), Khoa Luật Đại học Quốc gia Hà Nội. Tác giả đã nghiên cứu một số vấn đề sau: Tổng quan tài nguyên nước Việt Nam; Tiếp cận, nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn những nội dung cơ bản của pháp luật tài nguyên nước trong điều kiện nền kinh tế thị trường ở Việt Nam đang

hoàn chỉnh và từng bước hội nhập với khu vực và thế giới; Những kết quả đạt được, những nội dung còn hạn chế, bất cập của pháp luật tài nguyên nước; Kiến nghị phương hướng hoàn thiện hệ thống pháp luật tài nguyên nước.

- Luận văn thạc sĩ Luật học của của Sơn Thị Chanh Thu về “*Pháp luật về tài nguyên nước và thực tiễn – áp dụng tại đồng bằng sông Cửu Long*” (2012) tại Đại học Cần Thơ. Tác giả đã đem đến cho người đọc một cái nhìn chung nhất về sự ô nhiễm nguồn nước do tác động của con người, chỉ ra những hạn chế của pháp luật tài nguyên nước, đồng thời đưa ra những kiến nghị để tài nguyên nước được bảo vệ và phát triển một cách bền vững.

Ngoài ra đã có một số bài viết, bài báo, chuyên đề tham luận khoa học khác có nội dung liên quan đến vấn đề nghiên cứu nhưng có rất ít công trình nghiên cứu về vấn đề pháp luật phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước. Vì vậy, tác giả chọn đề tài “*Pháp luật phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước, qua thực tiễn tại Quảng Bình*” nhằm hệ thống hóa những nội dung cơ bản của pháp luật và nghiên cứu một cách tổng thể, toàn diện vấn đề này trong lý luận và thực tiễn.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn**

#### **3.1. Mục đích của luận văn**

Giải quyết được vấn đề lý luận về pháp luật phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Bình và kiến nghị giải pháp đặc thù cho địa phương trong việc thực thi này.

#### **3.2. Nhiệm vụ của luận văn**

Để đạt được mục đích trên, luận văn có những nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận việc tài nguyên nước và phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước.

- Phân tích và đánh giá thực trạng thi hành pháp luật Việt Nam hiện nay về vấn đề phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước, đặc biệt tại tỉnh Quảng Bình.

- Nghiên cứu và kiến nghị các định hướng và giải pháp chủ yếu cho việc hoàn thiện pháp luật Việt Nam phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước cũng như những giải pháp đặc thù riêng biệt áp dụng đối với tỉnh Quảng Bình.

## **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn**

### **4.1. Đối tượng nghiên cứu**

Các quan điểm, các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng chống khắc phục ô nhiễm nước, các văn bản quản lý về môi trường nước tại tỉnh Quảng Bình, thực tiễn thi hành và giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng chống, khắc phục ô nhiễm môi trường nước tại địa phương Quảng Bình.

### **4.2. Phạm vi nghiên cứu**

Phạm vi nghiên cứu về không gian: những quy định pháp luật hiện hành về phòng chống khắc phục ô nhiễm nước ở Quảng Bình, chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề pháp lý liên quan tới mục đích, nhiệm vụ của đề tài đã đặt ra.

Phạm vi nghiên cứu thời gian: Từ năm 2015 đến nay

Địa bàn nghiên cứu: Quảng Bình hiện nay.

## **5. Phương pháp nghiên cứu**

### **5.1. Phương pháp luận**

Các phương pháp nghiên cứu của Luận văn được xây dựng trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử và đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt.

### **5.2. Phương pháp cụ thể**

- Phương pháp phân tích và tổng hợp: Phương pháp này được sử dụng trong tất cả các chương của luận văn để phân tích các khái niệm, phân tích quy định của pháp luật, các số liệu,...

- Phương pháp so sánh: Được sử dụng trong luận văn để so sánh một số quy định của pháp luật trong các văn bản khác nhau, tập chung chủ yếu ở chương 2 của luận văn.

- Phương pháp diễn giải quy nạp: Được sử dụng trong luận văn để diễn giải các số liệu, các nội dung trích dẫn liên quan và được sử dụng tất cả các chương của luận văn.

Ngoài ra, luận văn còn sử dụng những phương pháp nghiên cứu khác: phương pháp thống kê, phương pháp diễn hình hoá, mô hình hóa các quan hệ xã hội; phương pháp hệ thống hóa các quy phạm pháp luật; phương pháp so sánh pháp luật; phương pháp đánh giá thực trạng pháp luật.

## **6. Những đóng góp của luận văn**

Đề tài luận văn thạc sĩ tìm hiểu có chọn lọc một số vấn đề lý luận về ô nhiễm nước hiện nay, tìm hiểu thực trạng ô nhiễm nước tại tỉnh



Quảng Bình. Hướng tới nghiên cứu các vấn đề xoay quanh quy định của pháp luật trong việc phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước, nghiên cứu đầy đủ những nguồn gốc dẫn đến ô nhiễm nước và các giải pháp phòng chống, khắc phục. Đề tài tập trung nghiên cứu đi từ lý luận về tài nguyên môi trường nước, thực tiễn pháp luật quy định về vấn đề phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước đến việc hướng tới giải pháp cụ thể, đặc thù áp dụng đối với tỉnh Quảng Bình.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận văn bao gồm 3 chương với kết cấu như sau:

*Chương 1:* Những vấn đề lý luận về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước và pháp luật phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước.

*Chương 2:* Thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình.

*Chương 3:* Định hướng, giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước.

## Chương 1

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC

### 1.1. Khái niệm về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước

#### 1.1.1. Khái niệm ô nhiễm nước

*Ô nhiễm nước là sự biến đổi các thành phần của nước theo hướng bất lợi với cuộc sống của con người, của động vật, thực vật mà sự thay đổi đó chủ yếu lại chính do hoạt động của con người gây ra với quy mô, phương thức và mức độ khác nhau, trực tiếp hoặc gián tiếp làm thay đổi mô hình, tính chất vật lý và sinh học của nước.*

#### 1.1.2. Khái niệm phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước

*Phòng chống ô nhiễm nước là các biện pháp kiểm soát ô nhiễm nguồn nước, thông qua việc điều tra khảo sát thực địa để xác định nguồn gốc gây ra ô nhiễm và kiểm soát chúng; nhằm phòng ngừa những tác động tiêu cực mà các hoạt động của con người có thể gây ra cho môi trường nước.*

*Khắc phục ô nhiễm nước là các biện pháp khắc phục các sự cố môi trường liên quan đến nước, để giảm thiểu những thiệt hại gây ra cho môi trường nước từ các sự cố đó, nhằm bảo vệ nguồn nước luôn luôn có chất lượng tốt, bảo đảm cho sử dụng được lâu bền của con người và đảm bảo môi trường sinh thái tự nhiên không bị ô nhiễm.*

### 1.2. Khái quát pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước

#### 1.2.1. Khái niệm pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước

*Pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước là tổng thể các quy phạm pháp luật điều chỉnh hoạt động của các cơ quan nhà nước cũng như các tổ chức, cá nhân nhằm phòng ngừa những tác động tiêu cực mà các hoạt động của con người có thể gây ra cho môi trường nước, khắc phục các sự cố môi trường liên quan đến nước để giảm thiểu những thiệt hại gây ra cho môi trường nước từ các sự cố đó.*

#### 1.2.2. Vị trí, vai trò của pháp luật phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước

##### 1.2.2.1. Pháp luật phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước định

*hướng xử sự của con người khi tác động vào môi trường nước*

*1.2.2.2. Pháp luật phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan quản lý nhà nước để đảm bảo việc bảo vệ môi trường nước một cách hiệu quả*

*1.2.2.3. Pháp luật phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước ràng buộc các chủ thể có liên quan thực hiện nghiêm túc những đòi hỏi của pháp luật để kiểm soát ô nhiễm, bảo vệ môi trường nước*

**1.2.3. Nguyên tắc của pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước**

- Quản lý môi trường nước dựa trên kết quả cuối cùng và quy định rõ trách nhiệm quản lý;
- Ưu tiên xử lý các điểm ô nhiễm công nghiệp và đô thị;
- Ưu tiên công đoạn “ngăn ngừa” trong quy trình 3 công đoạn “Ngăn ngừa; phát hiện - ngăn chặn; và xử lý-phục hồi”;
- Nguyên tắc công bằng trách nhiệm giữa: Nhà nước, Doanh nghiệp và Cộng đồng.

**1.2.4. Tiêu chí để đánh giá pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước**

**Tính toàn diện, đồng bộ:** thể hiện sự thống nhất ở hai cấp độ. Ở cấp độ chung và cấp độ cụ thể.

**Tính thống nhất:** được thể hiện trong cả hệ thống quy phạm pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước cũng như trong từng bộ phận hợp thành các chế định nhỏ trong hệ thống pháp luật này.

**Tính phù hợp:** thể hiện ở nội dung của pháp luật luôn có sự tương quan với trình độ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

**Ngôn ngữ, kỹ thuật xây dựng pháp luật:** đưa ra được những quy định, những văn bản pháp luật tốt nhất, ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản phải chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu...

**Tính khả thi:** nghĩa là các quy định pháp luật phải có khả năng thực hiện được trong điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội hiện tại.

**1.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước**

**1.3.1. Nhân tố khách quan**

*Thứ nhất, nhân tố đường lối chính sách của Đảng*

*Thứ hai, nhân tố kinh tế - xã hội*

*Thứ ba, nhân tố hội nhập quốc tế*

### ***1.3.2. Nhân tố chủ quan***

Là ý thức pháp luật của các chủ thể có thẩm quyền xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật này, có 3 nội dung sau: (1) Sự hiểu biết về pháp luật; (2) Thái độ đối với pháp luật; (3) Khả năng thực hiện và áp dụng pháp luật.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Xuất phát từ tổng quan về nước cho đến những vấn đề lý luận xoay quanh vấn đề phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước, trong Chương 1, tác giả đã có góc nhìn cơ bản để đưa ra những kết luận sau:

*Thứ nhất*, Phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước với mục đích bảo vệ nguồn nước luôn luôn có chất lượng tốt, bảo đảm cho sử dụng được lâu bền của con người và đảm bảo môi trường sinh thái tự nhiên không bị ô nhiễm.

*Thứ hai*, Phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước đòi hỏi phải áp dụng nhiều giải pháp tổng thể, trong đó việc nâng cao vai trò điều chỉnh bằng pháp luật là đặc biệt quan trọng.

*Thứ ba*, Tác giả đã tìm hiểu Pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước dưới khía cạnh nhiều vấn đề cũng như xác định các tiêu chí để đánh giá pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước..

## Chương 2

# THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG, KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH

### 2.1. Thực trạng pháp luật Việt Nam hiện hành về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước

#### 2.1.1. Về chủ thể tham gia phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước

##### 2.1.1.1. Chủ thể là cơ quan quản lý Nhà nước

Nhà nước là chủ thể có nghĩa vụ quản lý về tài nguyên nước và thực hiện các biện pháp phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước.

##### 2.1.1.2. Chủ thể là tổ chức, cá nhân

. Các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng xã hội tham gia phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước có những nghĩa vụ cơ bản sau: Bảo vệ chất lượng, trữ lượng nước; Bảo vệ các công trình thủy lợi, khí tượng thủy văn và các công trình khác liên quan tới việc bảo vệ, phát triển khai thác sử dụng nước; Phòng chống, khắc phục hậu quả, tác hại của nước gây ra.

#### 2.1.2. Về tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường nước

Tất cả các doanh nghiệp hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam đều phải tuân thủ các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) bắt buộc và các quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam (QCVN) về môi trường. Trong đó, môi trường nước là vấn đề đặc biệt được Nhà nước ta quan tâm và đặt ra các tiêu chuẩn, quy chuẩn nghiêm ngặt.

#### 2.1.3. Vấn đề quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch môi trường trong phòng lĩnh vực phòng chống khắc phục ô nhiễm nước

Pháp luật về quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch môi trường là hệ thống các quy tắc xử sự mà các chủ thể cần phải thực hiện khi tiến hành hoạt động có khả năng tác động đến môi trường nói chung, môi trường nước nói riêng

#### 2.1.4. Về kiểm soát xả nước thải

##### 2.1.4.1. Giấy phép xả nước thải

Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước là chứng thư pháp lý do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp và thu hồi nhằm kiểm soát quá trình xả nước thải vào nguồn nước thải của tổ chức, cá nhân.

#### *2.1.4.2. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải*

Nghị định số 154/2016/NĐ-CP quy định rõ mức phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt vẫn là 10% trên giá bán của 1m<sup>3</sup> nước sạch chưa gồm thuế giá trị gia tăng. Tuy nhiên, trong trường hợp cần thiết áp dụng mức thu cao hơn thì hội đồng nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định mức cụ thể phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

#### *2.1.5. Áp dụng khoa học công nghệ trong việc phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước*

Để phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước và bảo vệ tài nguyên nước trong giai đoạn hiện nay, đẩy mạnh nghiên cứu ứng dụng khoa học và công nghệ cũng như tiếp nhận chuyển giao công nghệ của các nước tiên tiến là giải pháp quan trọng.

#### *2.1.6. Về xử lý các vi phạm gây ra ô nhiễm nước*

##### *2.1.6.1. Trách nhiệm hành chính*

Trách nhiệm hành chính áp dụng với những hành vi vi phạm các quy định quản lý nhà nước trong lĩnh vực kiểm soát ô nhiễm nước, do tổ chức, cá nhân thực hiện một cách vô ý hoặc cố ý mà không phải là tội phạm và theo quy định tại Nghị định số 155/2016/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường phải bị xử lý vi phạm hành chính. Đó là các hành vi vi phạm các quy định về xả nước thải, vi phạm các quy định về ô nhiễm môi trường nước.

##### *2.1.6.2. Trách nhiệm dân sự*

Việc áp dụng trách nhiệm dân sự do vi phạm pháp luật gây ra ô nhiễm nước sẽ được thực hiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2014, Luật tài nguyên nước năm 2012 và Bộ luật dân sự năm 2015.

##### *2.1.6.3. Trách nhiệm hình sự*

Năm 2015, Bộ Luật Hình sự mới được ban hành đã ghi nhận hành vi gây ra ô nhiễm môi trường phải chịu trách nhiệm hình sự cụ thể quy định tại Điều 235 Bộ Luật Hình sự 2015. Điều đặt biệt là lần đầu tiên, pháp luật hình sự đã quy định pháp nhân phải chịu trách nhiệm hình sự, trong đó có tội gây ra ô nhiễm môi trường.

## **2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình**

### **2.2.1. Đánh giá tình hình về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình**

Thực trạng cho thấy, ngày nay tài nguyên nước của tỉnh Quảng Bình bị ô nhiễm trầm trọng, từ nông thôn cho đến đô thị, từ nước ngầm, nước mặt cho đến nước biển đều bị ô nhiễm.

### **2.2.2. Những kết quả đạt được trong thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình**

#### **2.2.2.1. Về tiêu chuẩn và quy chuẩn môi trường nước**

Hiện nay, tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh đều phải tuân thủ các Tiêu chuẩn Việt Nam và các quy chuẩn kỹ thuật Việt Nam về môi trường nước.

#### **2.2.2.2. Vấn đề quy hoạch môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch môi trường trong phòng lĩnh vực phòng chống khắc phục ô nhiễm nước**

Công tác quản lý và bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã có bước chuyên biến tích cực, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia “*Khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường giai đoạn 2016-2020*”. Sở Tài nguyên và Môi trường đã lồng ghép các yêu cầu bảo vệ môi trường trong các chiến lược phát triển, quy hoạch kinh tế - xã hội, quy hoạch ngành trong các chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh.

#### **2.2.2.3. Về kiểm soát xả nước thải**

##### **a. Giấy phép xả nước thải**

Thủ tục Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở và niêm yết công khai tại trụ sở.

##### **b. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải**

Bám sát Nghị định số 154/2016/NĐ-CP của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, tỉnh Quảng Bình đã thực hiện đúng quy định về mức thu phí và cơ chế quản lý sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.

#### **2.2.2.4. Áp dụng khoa học công nghệ trong việc phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước**



Kết quả nghiên cứu của các đề tài, dự án khoa học công nghệ đã cung cấp nguồn dữ liệu quan trọng về thực trạng tài nguyên, các nguồn thải trên địa bàn tỉnh, phục vụ hiệu quả cho công tác dự báo, quy hoạch và quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

*2.2.2.5. Về việc xử lý các hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước*

Tỉnh đã tăng cường công tác quản lý môi trường ở các cấp, các ngành. Tuy nhiên, do lực lượng cán bộ thanh, kiểm tra về tài nguyên nước mỏng nên kết quả đạt được còn những hạn chế nhất định.

***2.2.3. Những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình***

- Hiện nay, ý thức về bảo vệ môi trường nước của một số bộ phận người dân chưa cao

- Tỉnh Quảng Bình đã quan tâm đến lĩnh vực bảo vệ môi trường nói chung, đặc biệt là vấn đề ô nhiễm nước, thể hiện qua việc ban hành nhiều văn bản pháp quy áp dụng trên địa bàn tỉnh, tuy nhiên, thực tế cho thấy các văn bản này hoặc là mang tính quy định chung về vấn đề bảo vệ môi trường hoặc là cụ thể chi tiết đến từng loại tài nguyên nước từng địa bàn nhỏ, từng lĩnh vực nhỏ liên quan đến nước mà không có một văn bản nào bao trùm toàn bộ vấn đề môi trường nước,

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng các văn bản và tham mưu cho UBND, HĐND tỉnh còn thiếu liên kết, đồng bộ.

- Việc xây dựng, ban hành các văn bản pháp luật tại địa phương về vấn đề ô nhiễm nước chỉ thực sự quan tâm và hiệu quả khi từ năm 2016 xảy ra sự cố Formosa.

- Số lượng đề tài khoa học nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học công nghệ trong bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh rất ít.

***2.2.4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế***

*2.2.4.1. Nguyên nhân của những tồn tại trong quy định của pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước*

Hệ thống luật pháp luật về tài nguyên nước đang dần hoàn thiện, tuy nhiên vẫn còn một số vướng mắc, chưa đồng bộ, phân định chưa rõ ràng, cụ thể:

- Hiện nay, khó khăn đối với các doanh nghiệp trong việc thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường đó là việc các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tuân thủ bảo vệ môi trường của cơ quan chức năng thường xuyên thay đổi khiến doanh nghiệp, nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc thực hiện.

- Báo cáo ĐTM lúc đầu đã tương đối chuẩn. Tuy nhiên trong quá

trình phát triển, mỗi lần doanh nghiệp tiến hành nâng cấp hệ thống, công nghệ hay nâng cao hiệu suất sản xuất thì sẽ bị vướng mắc ở chỗ bị khống chế bởi sản lượng ban đầu của báo cáo ĐTM.

- Việc xử lý hành vi vi phạm về môi trường, nhất là việc xả nước thải trực tiếp ra môi trường vẫn chưa xử lý hình sự nhiều vì còn nhiều vướng mắc.

- Bên cạnh đó, Nghị định 155/2016/NĐ-CP dù có mức phạt tiền tăng cao và nhiều hình thức xử phạt nghiêm khắc, có tính răn đe, song, đa phần các căn cứ để xử phạt đều mang tính kỹ thuật cao, phụ thuộc nhiều vào kết quả quan trắc.

- Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 20 của Nghị định 155/2016/NĐ-CP, mức phạt đã được nâng cao hơn so với mức phạt cũ (mức phạt cũ là từ 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng) so với quy định tại Nghị định số 179/2013/NĐ-CP và được xem là đã hợp lý. Tuy nhiên, trên thực tế số lượng thùng đựng rác tại các địa điểm công cộng đang còn hạn chế, chưa đáp ứng đủ mức xả thải tại các khu dân cư, khu đô thị nên việc xả thải bừa bãi vẫn còn xảy ra; đây là “vấn nạn” trong thời gian vừa qua, các hành vi này xảy ra bất cứ nơi đâu, bất cứ khung giờ nào gây khó khăn trong việc kiểm soát của các cơ quan chức năng.

- Về việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường thuộc thẩm quyền xác nhận của UBND cấp huyện, theo quy định tại Phụ lục 10 Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì các đơn vị này phải thực hiện quan trắc môi trường với tần suất 1 lần/năm. Tuy nhiên, Nghị định 155/2016/NĐ-CP không có quy định xử lý đối với những hành vi không thực hiện quan trắc, giám sát môi trường đầy đủ. Như vậy, trong trường hợp này, mặc dù có yêu cầu thực hiện chương trình quan trắc môi trường, nhưng khi chủ nguồn thải chưa thực hiện thì lại không có căn cứ để xử lý vi phạm hành chính theo Nghị định 155/2016/NĐ-CP.

#### *2.2.4.2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế về phía địa phương*

- Do sự quản lý, kiểm soát của các cơ quan chức năng chưa chặt chẽ, kém hiệu quả, ...chưa có hình thức xử lý nghiêm khắc những cá nhân, đơn vị, tổ chức vi phạm, hoặc phát hiện hành vi vi phạm nhưng “làm ngo”.

- Trình độ xây dựng, tham mưu cho lãnh đạo tỉnh trong việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về vấn đề này của các cán bộ, công chức đảm nhiệm còn yếu kém.

- Chính quyền chưa có cái nhìn bao quát tổng thể để xây dựng một văn bản pháp luật bao trọn toàn bộ vấn đề phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước áp dụng tại địa phương mình.

## KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Gác lại những vấn đề lý luận và tập trung nhìn thẳng vào thực tiễn áp dụng pháp luật quy định về vấn đề phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước tại tỉnh Quảng Bình, chúng ta có thể thấy nhiều vấn đề đáng bàn đến.

*Thứ nhất*, Tác giả đã tìm hiểu Pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước ở nhiều góc độ khác nhau. Nhờ có pháp luật, Nhà nước sẽ phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được hoạt động của các cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực môi trường nước.

*Thứ hai*, Quảng Bình là địa phương có nguồn tài nguyên nước phong phú, đa dạng tuy nhiên đứng trước tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương, tình trạng ô nhiễm nước của tỉnh đã đến mức nghiêm trọng, đây là yêu cầu đặt ra cho công tác áp dụng pháp luật và xây dựng pháp luật tại địa phương về vấn đề phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước. Do tình trạng nguồn nước tại địa phương đã bị ô nhiễm, tỉnh đã không chỉ có những biện pháp trong công tác quản lý, khắc phục ô nhiễm nước mà còn có những chỉ đạo mang tính pháp luật nhằm điều chỉnh việc phòng chống, xử lý, khắc phục ô nhiễm nước. Nhiều văn bản mang tính chỉ đạo, pháp lý của địa phương về vấn đề này được ban hành và thực thi nghiêm chỉnh tại địa phương.

*Thứ ba*, Những quy định pháp luật của chính quyền địa phương được ban hành đã thể hiện tinh thần bảo vệ môi trường của lãnh đạo địa phương cũng như người dân tỉnh Quảng Bình, tuy nhiên những quy định pháp lý này còn ít và rải rác không tập trung trong 1 văn bản cụ thể, việc ban hành các quy định áp dụng tại địa phương còn bị động so với tình trạng ô nhiễm nước đang lan nhanh trong môi trường sống của người dân.

### Chương 3

## **ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG CHỐNG VÀ KHẮC PHỤC Ô NHIỄM NƯỚC**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật**

*Thứ nhất*, thể chế hóa quan điểm, chủ trương phát triển của Đảng cộng sản Việt Nam.

*Thứ hai*, Pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước phải được xây dựng trong mối quan hệ hài hòa với các quy phạm pháp luật khác.

*Thứ ba*, quy định cụ thể trách nhiệm, trong đó có trách nhiệm bồi thường thiệt hại, trách nhiệm phục hồi môi trường trong trường hợp gây ô nhiễm, làm thiệt hại đến môi trường

*Thứ tư*, quy định về tăng cường năng lực, quyền hạn của cơ quan giám sát tác động môi trường.

*Thứ năm*, xây dựng và ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về môi trường.

*Thứ sáu*, hoàn thiện các quy định về thanh tra về bảo vệ môi trường nước, ngăn ngừa, khắc phục sự cố ô nhiễm nước.

### **3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước**

#### ***3.2.1. Hoàn thiện các quy định tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường***

- Phải được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với trình độ phát triển, trình độ dân trí, phù hợp với hiện trạng nền kinh tế.

- Cần có các quy định khuyến khích áp dụng các tiêu chuẩn môi trường của các quốc gia trên thế giới vào Việt Nam.

- Rà soát, xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật không còn phù hợp, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh hợp lý phù hợp với hoàn cảnh đất nước và quốc tế.

#### ***3.2.2. Hoàn thiện các quy định về đánh giá tác động môi trường***

*Thứ nhất*, Rà soát, đánh giá hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật

*Thứ hai*, tiến hành sửa đổi các quy định về đánh giá tác động môi trường cho cả 3 cấp độ là Luật, Nghị định, Thông tư.

*Thứ ba*, cần xây dựng quy trình kỹ thuật đánh giá tác động môi trường

trường.

*Thứ tư*, cần sàng lọc và quyết định đầu tư dự án.

### **3.2.3. Hoàn thiện các quy định về quản lý chất thải**

- Xây dựng các văn bản hướng dẫn cụ thể
- Sửa đổi, bổ sung các quy định về xử lý các vi phạm
- Các chính sách về tài chính

### **3.2.4. Hoàn thiện các quy định về bồi thường thiệt hại đối với môi trường**

Hiện nay hành vi vi phạm pháp luật và thiệt hại đối với môi trường tự nhiên rất đa dạng; việc xác định mức độ thiệt hại, thu thập xác định thiệt hại, thu thập dữ liệu, chứng cứ chứng minh cũng gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về mặt thể chế, công nghệ, thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cao... Điều này cũng cho thấy rằng nếu không có những quy định hướng dẫn cụ thể thì các quy định pháp luật hiện hành chưa thực sự phát huy được trách nhiệm bảo vệ môi trường của cơ quan có thẩm quyền và cá nhân, tổ chức có liên quan trong việc phát hiện, phòng ngừa, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường cũng như khắc phục ô nhiễm, suy thoái, cải thiện và phục hồi môi trường.

### **3.2.5. Xây dựng văn bản pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước**

Việc xây dựng và ban hành Văn bản luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước cần nghiên cứu các nội dung cơ bản sau:

*Mục tiêu:* Khắc phục và dần kiểm soát tình trạng ô nhiễm nước nghiêm trọng hiện nay.

*Nguyên tắc:* Quản lý môi trường nước dựa trên kết quả cuối cùng và quy định rõ trách nhiệm quản lý; Ưu tiên xử lý các điểm ô nhiễm công nghiệp và đô thị; Ưu tiên công đoạn “ngăn ngừa” trong quy trình 3 công đoạn phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước; Nguyên tắc công bằng trách nhiệm giữa: Nhà nước, Doanh nghiệp và Cộng đồng.

*Quy trình 3 công đoạn trong phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước:* Ưu tiên “ngăn ngừa” trong quy trình 3 công đoạn.

*Cơ chế xử phạt:* Người lãnh đạo cơ sở gây ô nhiễm phải chịu trách nhiệm đền bù cho tác hại gây ô nhiễm của cơ sở mình;

*Công nghệ:* Có chính sách hỗ trợ về tri thức và tài chính cho các hoạt động ứng dụng công nghệ trong xử lý, kiểm soát ô nhiễm nước.

*Tăng cường công tác truyền thông:* Truyền thông đóng vai trò quan trọng trong giám sát, phát hiện ô nhiễm nước, đồng thời nêu gương các doanh nghiệp tốt trong phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước.

*Trách nhiệm giải trình của chính quyền và doanh nghiệp:* Quyền của người dân được biết thông tin, được chất vấn chính quyền hoặc doanh nghiệp/chủ đầu tư về hiện tượng ô nhiễm nước.

### **3.3. Giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước**

1. Triển khai thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2014; tổ chức tuyên truyền sâu rộng, phổ biến nội dung của Luật và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

2. Tiếp tục kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước từ Trung ương đến địa phương.

3. Nâng cao chất lượng công tác phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước của các Bộ, ngành và địa phương, bảo đảm chi đủ và chi đúng, mức chi theo tốc độ phát triển kinh tế.

4. Đẩy mạnh hoạt động thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước.

5. Triển khai các hoạt động phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước và cải thiện môi trường nước tại các khu vực đã bị ô nhiễm, suy thoái nặng.

6. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

7. Tiếp tục theo dõi, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động trong khuôn khổ các điều ước quốc tế mà Việt Nam tham gia; thúc đẩy các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương.

8. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường nước.

### KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Pháp luật bảo vệ môi trường là một ngành luật quan trọng nằm trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Từ khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đến nay, cùng với sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật, pháp luật môi trường cũng ngày càng được quan tâm, củng cố, phát triển và hoàn thiện. Là một thành phần quan trọng của môi trường, việc pháp luật điều chỉnh về phòng chống khắc phục ô nhiễm nước là một vấn đề quan trọng. Trong Chương 3 này, tác giả đã nghiên cứu để đề ra định hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về vấn đề này.

*Thứ nhất*, pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước khi hoàn thiện cần: phải tuân thủ định hướng thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề môi trường và phát triển bền vững, xây dựng pháp luật phải hài hòa với các quy phạm pháp luật khác; quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quan hệ này; tăng cường quyền hạn cho cơ quan giám sát môi trường; xây dựng và ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

*Thứ hai*, Tác giả đã đề ra các giải pháp lập pháp trong việc hoàn thiện các quy định pháp luật như sau: Quy định tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn kỹ thuật môi trường; đánh giá tác động môi trường; quy định về quản lý chất thải; quy định về bồi thường thiệt hại đối với môi trường; Xây dựng văn bản pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước. Bên cạnh đó, Nhằm thực thi có hiệu quả các mục tiêu bảo vệ môi trường nói chung và phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước nói riêng, riêng trên quan điểm phát triển bền vững, tác giả đã đưa ra nhiều giải pháp về việc thực thi pháp luật nghiêm minh.

## KẾT LUẬN

Nội dung luận văn tập trung vào các vấn đề: nghiên cứu, phân tích cơ sở lý luận của việc phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước như tổng quan về tài nguyên nước, sự cần thiết điều chỉnh vấn đề phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước bằng pháp luật, Pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước, tiêu chí để đánh giá pháp luật về phòng chống và khắc phục ô nhiễm nước, những nhân tố ảnh hưởng đến pháp luật và kinh nghiệm áp dụng pháp luật tại một số địa phương trong cả nước.

Luận văn đã nghiên cứu cả pháp luật thực định và thực tiễn áp dụng trong cả nước và tại tỉnh Quảng Bình thông qua các ví dụ điển hình và các phân tích chuyên sâu về những vấn đề còn tồn tại, từ đó thấy được sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về phòng chống, khắc phục ô nhiễm nước hiện nay.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu, luận văn đưa ra một số phương hướng và giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam hiện nay, theo đó phương hướng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ môi trường ở Việt Nam cần: phải tuân thủ định hướng thể chế hóa các quan điểm, chủ trương của Đảng về vấn đề môi trường và phát triển bền vững, xây dựng pháp luật phải hài hòa với các quy phạm pháp luật khác; quy định cụ thể trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quan hệ này; tăng cường quyền hạn cho cơ quan giám sát môi trường; xây dựng và ban hành đầy đủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp lập pháp và giải pháp áp dụng pháp luật khi thi hành.